

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: **925** /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày **19** tháng **4** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh
đến năm 2040, định hướng đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và UBND huyện Vĩnh Linh tại Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 01/4/2024, ý kiến của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 689/BCTĐ-SXD ngày 29/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050.

2. Phạm vi, ranh giới quy hoạch:

Bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính huyện Vĩnh Linh với tổng diện tích tự nhiên 61.998,59 ha, có ranh giới như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Phía Nam: Giáp huyện Gio Linh.
- Phía Đông: Giáp biển Đông.
- Phía Tây: Giáp huyện Hướng Hóa.

3. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa các định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị và huyện Vĩnh Linh.

- Cụ thể hóa Quy hoạch xây dựng tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Cụ thể hóa quy hoạch phát triển hệ thống đô thị tỉnh Quảng Trị và mục tiêu xây dựng các huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025; trở thành huyện trọng điểm về phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch của tỉnh.

- Quy hoạch xây dựng và phát triển các khu vực trên địa bàn huyện Vĩnh Linh phù hợp với quy hoạch sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng; bảo vệ cảnh quan môi trường sinh thái, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

- Làm cơ sở để triển khai các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch xây dựng; Xác định các dự án ưu tiên đầu tư, xây dựng kế hoạch, triển khai đầu tư xây dựng trong khu vực đô thị, nông thôn, khu chức năng đảm bảo phát triển hài hòa, đồng bộ.

4. Tính chất, chức năng:

Tính chất, chức năng của huyện Vĩnh Linh được xác định phù hợp với phương án phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển không gian theo Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

- Là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị.

- Là vùng kinh tế tổng hợp về thương mại - dịch vụ, du lịch, công nghiệp nông nghiệp; trong đó ưu tiên phát triển du lịch và công nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Trị.

- Là vùng có tiềm năng khai thác phát triển du lịch, các loại hình du lịch văn hoá, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan thiên nhiên đa dạng, hệ thống di tích lịch sử.

5. Các chỉ tiêu dự báo phát triển vùng:

a) Dự báo phát triển dân số:

- Đến năm 2030, dân số đạt khoảng 125.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 40.900 người.

- Đến năm 2040, dân số đạt khoảng 149.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 62.700 người.

- Đến năm 2050, dân số đạt khoảng 162.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 76.100 người.

b) Dự báo tỉ lệ đô thị hóa:

- Đến năm 2030, tỉ lệ đô thị hóa khoảng 33%.

- Đến năm 2040, tỉ lệ đô thị hóa khoảng 42%.

- Đến năm 2050, tỉ lệ đô thị hóa khoảng 47%.

c) Dự báo quy hoạch sử dụng đất:

- Đến năm 2030, đất xây dựng đô thị khoảng 1.227 ha.

- Đến năm 2040, đất xây dựng đô thị khoảng 1.881 ha.

6. Định hướng phát triển không gian vùng:

6.1. Phân vùng phát triển không gian:

Quy hoạch định hướng phân thành 3 vùng phát triển không gian, bao gồm:

a) Vùng 1 (vùng đồng bằng và trung du): Gồm 4 tiểu vùng.

- Tiểu vùng trung tâm huyện (bao gồm toàn bộ ranh giới thị trấn Hồ Xá mở rộng): Tập trung phát triển kinh tế và đô thị tại khu vực giáp Quốc lộ 1; là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của huyện.

- Tiểu vùng hữu ngạn sông Sa Lung (bao gồm các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy): Tập trung phát triển vùng thâm canh cây lúa tập trung, quy mô lớn và cơ giới hoá nông nghiệp; phát triển cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc và chế biến nông sản theo hướng công nghệ cao.

- Tiểu vùng tả ngạn sông Sa Lung (bao gồm các xã Vĩnh Long, Trung Nam, Vĩnh Hoà, Hiền Thành và một phần các xã Vĩnh Giang, Kim Thạch): Tập trung phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và du lịch khai thác cảnh quan nông nghiệp.

- Tiểu vùng cát Đông Bắc (bao gồm các xã Vĩnh Chấp, Vĩnh Tú và một phần xã Vĩnh Thái): Tập trung phát triển cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc và chế biến nông sản theo hướng công nghệ cao.

b) Vùng 2 (vùng núi): Gồm 2 tiểu vùng.

- Tiểu vùng núi cao (bao gồm toàn bộ xã Vĩnh Ô): Tập trung bảo vệ rừng đầu nguồn, khôi phục sinh thái, tăng độ che phủ, phát triển lâm nghiệp bền vững

và du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng văn hóa dân tộc, chú trọng vai trò an ninh quốc phòng và văn hoá xã hội.

- Tiểu vùng núi thấp (bao gồm thị trấn Bến Quan và các xã Vĩnh Hà, Vĩnh Khê): Tập trung phát triển kinh tế và đô thị tại khu vực giáp Quốc lộ 9 và đường Hồ Chí Minh. Ưu tiên và khuyến khích phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, logistic, du lịch sinh thái, phát triển trang trại chăn nuôi, trồng trọt.

c) Vùng 3 (vùng ven biển): Bao gồm thị trấn Cửa Tùng và một phần các xã Vĩnh Thái, Kim Thạch, Vĩnh Giang.

Tập trung phát triển dịch vụ, đô thị du lịch biển, phục hồi rừng phòng hộ ven biển, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng; xây dựng cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ theo hướng hiện đại, kiến trúc cảnh quan hài hòa, đảm bảo an toàn môi trường; có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh quốc gia.

6.2. Định hướng phát triển hệ thống đô thị:

- Đến năm 2030: Đầu tư nâng cấp hạ tầng và chất lượng các đô thị; trong đó, phát triển đô thị Hồ Xá đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV, đô thị Bến Quan và đô thị Cửa Tùng hoàn thiện tiêu chí đô thị loại V.

- Đến năm 2040: Phát triển, nâng cấp chất lượng các đô thị Hồ Xá (đô thị loại IV), đô thị Bến Quan và đô thị Cửa Tùng (đô thị loại V).

- Định hướng đến năm 2050: Phát triển các đô thị theo hướng bền vững, văn minh, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu.

6.3 Định hướng phát triển khu vực nông thôn:

- Phát triển các điểm dân cư tập trung trên cơ sở mở rộng các điểm dân cư hiện hữu, hạn chế tối đa sử dụng đất canh tác, bảo vệ môi trường bền vững, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương; từng bước xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ, đảm bảo bán kính phục vụ cho người dân; khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống kết hợp dịch vụ du lịch.

- Phát triển mở rộng các khu trung tâm xã theo hướng tập trung thành cụm công trình đảm bảo bán kính phục vụ thuận lợi.

- Tập trung phát triển hệ thống hạ tầng nông thôn, dành quỹ đất để bố trí các khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn được xác định tại đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

6.4. Định hướng phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp:

- Đến năm 2030: Tập trung đầu tư và hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá (Khu A và khu B), Cụm công nghiệp Cửa Tùng, Cụm công nghiệp vùng Đông Vĩnh Linh, Cụm công nghiệp phía Tây Vĩnh Linh A thuộc xã Vĩnh Hà, Cụm công nghiệp phía Tây Vĩnh Linh B thuộc xã Vĩnh Sơn và một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp khác.

- Đến năm 2040: Thành lập các khu hỗn hợp (tổ hợp công nghiệp, logistic,

thương mại, dịch vụ, dân cư/đô thị, sản xuất nông lâm nghiệp...) tại thị trấn Bến Quan, Tây Bắc xã Vĩnh Sơn, nút giao đường cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ với đường tỉnh 573B và xây dựng một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp khác.

- Định hướng đến năm 2050: Tiếp tục khai thác ngành công nghiệp theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường.

6.5. Định hướng phát triển du lịch:

Phát triển các loại hình du lịch văn hoá, di tích lịch sử, sinh thái, nghỉ dưỡng, cộng đồng, khôi phục và phát huy một số làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch... theo hướng chuyên nghiệp, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Du lịch văn hóa, di tích lịch sử, làng nghề: Phát triển du lịch trên cơ sở phát huy các giá trị di tích lịch sử (Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh và địa đạo Vịnh Mốc, Cụm di tích đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải...), các lễ hội lớn (Đua thuyền, Bài chòi, Cầu Ngư, Miếu Bà Vương Phi họ Lê, Công chiêng đồng bào Vân Kiều...), khôi phục và phát huy một số làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch (đan lát tại xã Trung Nam, làm bánh ướt tại xã Hiền Thành, làm bánh đúc rau câu tại thị trấn Cửa Tùng...); phát triển tuyến du lịch đường thủy, đường bộ từ cầu treo Bến Tắt đến di tích đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải, về biển Cửa Tùng.

- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, cộng đồng: Quy hoạch phát triển khu dịch vụ du lịch sinh thái, thể dục thể thao và các chức năng khác quanh hồ Bảo Đài, hồ La Ngà, Bàu Thủy Ú...; phát triển khu du lịch sinh thái rừng nguyên sinh Rú Đung, rừng nguyên sinh Rú Lịnh...; phát triển dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng ven hồ, ven sông, ven biển, vui chơi giải trí thể thao mặt nước...; hình thành các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng kết hợp mô hình dịch vụ nghỉ dưỡng lưu trú tại các địa phương có thế mạnh về văn hóa truyền thống, cảnh quan thiên nhiên (thôn Tùng Luật, xã Vĩnh Giang; thôn Hiền Lương, xã Hiền Thành; thôn Vịnh Mốc, xã Kim Thạch; thôn Thái Lai, xã Vĩnh Thái; khu vực đồng bào Vân Kiều, xã Vĩnh Ô...).

6.6. Định hướng phát triển nông nghiệp:

- Trồng trọt: Phát triển vùng sản xuất chuyên canh, tập trung với quy mô lớn phát triển theo hướng công nghệ cao, năng suất cao để đảm bảo an ninh lương thực và sản xuất lúa chất lượng, lúa đặc sản; quy hoạch vùng sản xuất lúa năng suất cao tập trung chủ yếu tại các xã Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, Vĩnh Lâm, Vĩnh Long...

- Chăn nuôi: Phát triển các khu chăn nuôi trang trại tập trung, vật nuôi có giá trị hàng hóa cao, ứng dụng công nghệ cao, hạn chế ô nhiễm môi trường, tập trung tại các xã Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, Vĩnh Tú... và một số xã khác.

- Lâm nghiệp: Phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, môi trường sinh thái, tập trung chủ yếu tại các xã Vĩnh Chấp, Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy.

- Thủy sản: Phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Thái, Trung Nam, Vĩnh Tú, Hiền Thành, Vĩnh Giang và một số xã khác, định hướng nuôi trồng theo hướng công nghệ cao.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội:

7.1. Công trình giáo dục và đào tạo:

- Đến năm 2030: Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nâng cấp và xây dựng các trường học, lớp học theo tiêu chuẩn quốc gia; phát triển mạnh các cơ sở giáo dục ngoài công lập; liên kết với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương và khu vực.

- Đến năm 2040: Xây dựng nền giáo dục mở, trên nền tảng số, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

7.2. Công trình y tế:

- Đến năm 2030: Khuyến khích phát triển mô hình y tế tư nhân, xã hội hóa trên lĩnh vực y tế; nâng cấp Bệnh viện đa khoa Vĩnh Linh lên bệnh viện hạng 1, quy mô đạt từ 250 đến 300 giường bệnh; hoàn thiện hệ thống y tế đảm bảo tính hệ thống, liên tục, thống nhất.

- Đến năm 2040: Áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ y tế, thúc đẩy việc áp dụng các phương pháp mới như trí tuệ nhân tạo, y tế từ xa, thiết bị theo dõi sức khỏe thông minh và phân tích dữ liệu lớn...

7.3. Công trình văn hóa, thể dục thể thao:

- Đến năm 2030: Xây dựng đồng bộ cơ sở vật chất và trang thiết bị cho mạng lưới văn hóa, thể dục thể thao đạt chuẩn theo quy định.

- Đến năm 2040: Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn huyện được hoàn thiện chất lượng, có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc.

7.4. Công trình thương mại, dịch vụ:

Phát triển các khu thương mại, dịch vụ, siêu thị tổng hợp tại các đô thị và tại khu vực các xã có sản xuất công nghiệp, tập trung đông dân cư; trong đó tập trung phát triển dọc theo Quốc lộ 1, tuyến đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây, khu vực phía Bắc xã Vĩnh Giang, nút giao tuyến tránh phía tây Quốc lộ 1 và Quốc lộ 9D, nút giao tuyến tránh phía tây Quốc lộ 1 và đường tỉnh 573B...

8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

8.1. Định hướng giao thông:

a) Đường bộ:

- Đường cao tốc, Quốc lộ, ven biển: Thực hiện theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm các tuyến

đường cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ, Quốc lộ 1, Quốc lộ 9D, đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây đi qua địa bàn huyện.

- Đường tỉnh, đường huyện: Thực hiện theo quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông đường bộ tại Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời phát triển và mở rộng theo yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trong các thời kỳ tiếp theo, bao gồm các tuyến đường tỉnh ĐT571, ĐT571B, ĐT573A, ĐT573B, ĐT574, tuyến động lực phía Tây Quốc lộ 1 đi qua địa bàn huyện; quy hoạch các tuyến đường huyện đảm bảo kết nối các khu vực chức năng trong huyện với hệ thống đường tỉnh, quốc lộ, cao tốc.

- Các tuyến đường khác thực hiện theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt. Đối với các đường qua đô thị thì quy mô xây dựng thực hiện theo quy hoạch đô thị.

b) Bến xe: Thực hiện theo quy hoạch hệ thống bến xe tại Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch bến xe khách huyện tại vị trí tiếp giáp Quốc lộ 1, phía Nam thị trấn Hồ Xá.

c) Đường sắt: Thực hiện theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021.

- Duy trì tuyến đường sắt Thống Nhất Bắc - Nam hiện có, từng bước đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa, để đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa.

- Quy hoạch tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.

d) Đường thủy: Thực hiện theo quy hoạch đường thủy nội địa tại Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

đ) Cảng biển: Thực hiện theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

8.2. Định hướng cao độ nền và thoát nước mặt:

- Cao độ xây dựng khống chế các khu vực được lựa chọn phù hợp với đặc điểm điều kiện tự nhiên, dự báo tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đảm bảo không bị ngập lụt, ảnh hưởng của triều cường, đồng thời vẫn giữ được cảnh quan thiên nhiên, tạo điều kiện thoát nước tốt cho đô thị và các điểm dân cư tập trung.

- Nước mưa chủ yếu thoát theo độ dốc địa hình tự nhiên; tại các đô thị sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn; tại các khu trung tâm xã, dân cư tập trung sử dụng hệ thống thoát nước chung; tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung sử dụng hệ thống thoát nước riêng, các khu vực nhỏ lẻ phải được xử lý nước thải cục bộ trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.

8.3. Định hướng cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước dự báo đến năm 2030 khoảng 27.400 m³/ngày đêm. Nguồn nước lấy từ các nhà máy nước: Hồ Xá, Bến Quan, Vĩnh

Long; nguồn nước cấp cho thị trấn Cửa Tùng lấy từ nhà máy nước Gio Linh, Trám và các nhà máy nước khác.

- Tổng nhu cầu sử dụng nước dự báo đến năm 2040 khoảng 50.300 m³/ngày đêm. Giải pháp cấp nước: Nâng công suất nhà máy nước Bến Quan, Vĩnh Long và các nhà máy nước khác đảm bảo cấp nước cho nhu cầu sử dụng.

8.4. Định hướng cấp điện:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện dự báo đến năm 2030 khoảng 106 MW, đến năm 2040 khoảng 178 MW.

- Công trình đầu mối cấp điện, lưới điện cao thế, lưới điện trung thế: Thực hiện theo quy hoạch và dự án của ngành điện, đáp ứng nhu cầu theo quy hoạch.

- Cải tạo, nâng cấp tuyến điện hiện hữu, đảm bảo mỹ quan và an toàn cung cấp điện. Hệ thống lưới điện tại khu vực đô thị từng bước hạ ngầm đảm bảo mỹ quan đô thị.

8.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Thoát nước thải:

Tại các khu vực đô thị phải được bố trí hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đạt theo quy định. Tại các điểm dân cư nông thôn, nước thải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trong mỗi hộ gia đình trước khi thoát vào hệ thống cống, mương thoát nước chung.

b) Quản lý chất thải rắn:

- Chất thải rắn được thu gom, phân loại tại nguồn. Đối với chất thải rắn y tế và sản xuất không nguy hại thu gom cùng chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn nguy hại phải được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Chất thải rắn được thu gom đưa về khu xử lý tập trung tại xã Vĩnh Chấp để xử lý, đảm bảo môi trường theo quy định. Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Chấp được áp dụng công nghệ cao kết hợp các giải pháp triệt để nhằm không đưa nước thải đến khu vực hồ Bảo Đài.

c) Nghĩa trang: Hệ thống nghĩa trang được bố trí theo quy hoạch chung đô thị và quy hoạch chung xây dựng xã. Các nghĩa trang hiện có không phù hợp quy hoạch, không đảm bảo khoảng cách ly phải từng bước di dời.

8.6. Định hướng thông tin liên lạc:

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông hiện đại; từng bước ngầm hoá, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo mỹ quan đô thị.

9. Giải pháp về bảo vệ môi trường:

Khai thác sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học; chú trọng bảo vệ môi trường trong công tác quy hoạch phát triển đô thị và nông thôn; thực hiện phân vùng quản lý môi trường để quản lý phát

triển kinh tế - xã hội và phát triển khai thác các hoạt động bảo vệ môi trường theo mục tiêu phát triển bền vững; nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, sự biến đổi khí hậu bất lợi đối với môi trường.

10. Nội dung quy định quản lý theo đồ án quy hoạch:

Quy định hướng dẫn quản lý, phát triển, quy hoạch các đô thị, nông thôn, các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo đúng đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 (*Quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này làm căn cứ để quản lý quy hoạch, triển khai các bước tiếp theo nhằm cụ thể hóa đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt theo quy định.

2. Giao UBND huyện Vĩnh Linh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, gửi hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan liên quan để lưu trữ, quản lý và triển khai quy hoạch theo quy định; xây dựng kế hoạch triển khai quy hoạch, các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư đảm bảo tính khả thi và phù hợp nguồn lực đầu tư của địa phương theo quy định.

3. Giao các Sở, Ban ngành cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm cập nhật quy hoạch theo ngành để quản lý; phối hợp với UBND huyện Vĩnh Linh tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung quy hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai quy hoạch, đầu tư, xây dựng và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Linh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{TDP}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng